

THỂ TAM GIÁC CỦA QUAN HỆ QUỐC TẾ MỸ – TRUNG – XÔ TRONG CHIẾN TRANH VIỆT NAM NĂM 1972

NGUYỄN THỊ HƯƠNG*

TÓM TẮT

Năm 1972 là bản lề của cuộc kháng chiến chống Mỹ, đồng thời là năm quyết định vận mệnh của dân tộc Việt Nam. Nhận thức được tầm quan trọng đó, Mỹ muốn giành thắng lợi trên chiến trường để đi đến giành ưu thế trên bàn đàm phán. Biết rõ Liên Xô, Trung Quốc là hai nước viện trợ chủ yếu cho cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam, Mỹ đã tiến hành ngoại giao tay ba Mỹ - Xô - Trung nhằm hạn chế sự giúp đỡ của hai nước này đối với Việt Nam.

Từ khóa: thể tam giác, ngoại giao, quân sự, Liên Xô, Mỹ, Trung Quốc.

ABSTRACT

*The international relations triangle of America – China - the Soviet union
in the Vietnam war 1972*

1972 was the hinge of the resistance war against the US, as well as the decisive year of the destiny of Vietnamese people. Recognizing its importance, Americans wanted to win on the battlefields to get the upper hand in negotiations. Aware of the fact that the Soviet Union and China were the two main supporters of the resistance of the people of Vietnam, Americans conducted three-way diplomatic affairs in order to restrict the assistance of the two countries for Vietnam

Keywords: triangle, diplomatic, military, the Soviet Union, the US, China.

1. Đặt vấn đề

Trong những năm 1970–1971, cách mạng Việt Nam đã giành nhiều thắng lợi trên chiến trường, gây khó khăn và tổn thất lớn cho quân đội Mỹ. Để cứu vãn cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam, năm 1972, Mỹ tiến hành ngoại giao tay ba Mỹ – Liên Xô – Trung Quốc với ý đồ kiềm chế, giữ chân Liên Xô và Trung Quốc để không trực tiếp can thiệp vào cuộc chiến, giảm viện trợ quân sự của hai nước này đối với Việt Nam. Bài viết góp phần tìm hiểu chính sách ngoại giao tay ba của Mỹ trong thể tam giác chiến lược Mỹ, Liên Xô, Trung Quốc đối với cuộc

chiến tranh Việt Nam trong năm 1972, đồng thời làm rõ đường lối đối ngoại linh hoạt, mềm dẻo, độc lập, tự chủ của Việt Nam trong việc tranh thủ sự ủng hộ của Liên Xô, Trung Quốc và đánh bại âm mưu của Mỹ nhằm làm suy yếu hậu phương quốc tế của Việt Nam.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Nhận thức về tam giác các nước lớn từ chiến tranh Việt Nam

Trước khi bước chân vào Nhà Trắng (năm 1967-1968), “Nixon tin rằng Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia độc lập với những mục tiêu cứng nhắc nên không thể giao thiệp với họ mà

* NCS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM; Email: congaisongchu@gmail.com

thành công trong việc cứu Việt Nam Cộng hòa, trừ khi tranh thủ những người ủng hộ là Liên Xô và Trung Quốc của họ cùng với Mĩ gây sức ép” [6, tr.89]. Từ đó, Nixon đã “xem thế tam giác của mối quan hệ Mĩ – Xô – Trung là con đường có thể có để gây sức ép đối với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa” [6, tr.89].

Thực hiện ý đồ trên, trong các năm từ 1969 trở đi, bên cạnh việc tăng cường cuộc chiến tranh trên không, trên bộ ở miền Nam Việt Nam và mở rộng cuộc chiến đó ra toàn bộ bán đảo Đông Dương. Chính quyền Mĩ đã ráo riết triển khai chính sách đối ngoại rất nham hiểm, ngoại giao tay ba, cùng một lúc đẩy mạnh quan hệ ngoại giao với cả Liên Xô và Trung Quốc. Họ tin rằng, bằng cách ngoại giao qua đầu Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đe dọa leo thang chiến tranh ở ạt đối với miền Bắc và đẩy mạnh những nỗ lực Việt Nam hóa chiến tranh sẽ đưa lại thành công cho Mĩ trong vấn đề Việt Nam. Mĩ cũng nhận thức rằng, trong việc giúp Việt Nam kháng chiến, Liên Xô và Trung Quốc có thể rất cần tiếp cận riêng với Mĩ.

Chẳng hạn, Liên Xô trong những năm 1954 – 1964, dưới sự cầm quyền của Khorútxốp, đặc biệt là năm 1960, đã coi trọng hòa hoãn với Mĩ. Bước sang năm 1965 đến giữa thập niên 70, Brêgionhép lên cầm quyền ở Liên Xô, có chính sách tương đối thận trọng. Trong lúc Mĩ bị sa lầy ở chiến tranh Việt Nam, thì Liên Xô đã tranh thủ tập trung xây dựng và tạo thế cân bằng với Mĩ về chiến lược. Liên Xô đặt ra nhiệm vụ giúp Việt Nam đánh Mĩ để qua đó kiềm chế Mĩ, góp phần làm

cho Mĩ suy yếu, tạo điều kiện để Liên Xô vươn lên cân bằng với Mĩ. Liên Xô giúp Việt Nam vì lợi ích chiến lược, đồng thời cũng là một nghĩa vụ đối với đồng minh XHCN. Giúp Việt Nam, vị trí của Liên Xô trong phong trào cách mạng thế giới được nâng lên và cũng để bác bỏ mưu toan của Trung Quốc dùng vấn đề giúp Việt Nam để hạ bệ Liên Xô. Liên Xô mong muốn thông qua cuộc chiến tranh này thực hiện những mục đích đối ngoại có tính toàn cầu, chiến lược của mình [12, tr.68]. Quan hệ Liên Xô - Trung Quốc đi vào chiều hướng xấu từ năm 1957 và bộc lộ công khai gay gắt vào những năm 60 của thế kỉ XX. Biết được ý đồ của Liên Xô và mâu thuẫn Xô – Trung, khi bước vào Nhà Trắng, Tổng thống Mĩ Nixon luôn coi trọng vai trò của Liên Xô và lập ra kênh quan hệ Mĩ - Xô thông qua mối quan hệ đại sứ Kissinger và Đôbrunhin. Nixon cho rằng, muốn cải thiện quan hệ với Liên Xô, “quan trọng nhất là đừng để bất đồng phát triển đến độ bùng cháy nguy hiểm” [9, tr.37].

Tuy nhiên, trong những năm 1969 – 1970, do chiến tranh Việt Nam, quan hệ Xô – Mĩ “mưa nắng thất thường”. Từ đầu năm 1971, Nixon bắt đầu tính tới bầu cử năm 1972, muốn đẩy mạnh quan hệ với Liên Xô và hòa hoãn với Trung Quốc nhằm nâng cao thanh thế và hỗ trợ “Việt Nam hóa” để gây sức ép với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, hòng gỡ “khúc xương” chiến tranh Việt Nam, tìm kiếm một giải pháp thương lượng theo những điều kiện có lợi cho Mĩ. Liên Xô cũng muốn tăng cường quan hệ với Mĩ, ngăn chặn Mĩ, Trung Quốc hòa hoãn với nhau

chống Liên Xô.

Đối với Trung Quốc, quan hệ Mỹ-Trung căng thẳng từ chiến tranh Triều Tiên. Mỹ xâm lược Việt Nam, đưa chiến tranh đến sát biên giới Trung Quốc, uy hiếp an ninh Trung Quốc từ phía Nam. Việt Nam là đồng minh thân thiết của Trung Quốc từ sau ngày cách mạng Trung Quốc thành công. Trung Quốc giúp Việt Nam vừa là nghĩa vụ đối với đồng minh vừa vì lợi ích chiến lược, kiềm chế ngăn chặn Mỹ, làm cho Mỹ suy yếu, bảo đảm an ninh của Trung Quốc. Trung Quốc cũng tính toán, do vai trò quan trọng của mình, đến một lúc nào đó, họ có thể phát huy vai trò nước lớn trong một giải pháp chính trị cho cuộc chiến tranh. Khi giúp Việt Nam, Trung Quốc cũng tính đến vị thế của mình trong phong trào cách mạng thế giới, đồng thời cũng muốn phá ý đồ của Liên Xô độc quyền nắm ngọn cờ giúp Việt Nam. Mặt khác, qua việc giúp Việt Nam, Trung Quốc muốn chứng tỏ “vị trí tiên phong và lãnh đạo của mình trong phong trào giải phóng dân tộc của các nước thuộc thế giới thứ ba” [12, tr.69].

Do mâu thuẫn với Liên Xô và cùng với những âm mưu tính toán riêng, Trung Quốc đã xích lại gần hơn với Mỹ, bên cạnh đó, còn có những hành động đàm phán với Mỹ lợi dụng Việt Nam để trục lợi cho mình, như báo chí Mỹ đã nói: “Trung Quốc quyết đánh Mỹ đến người Việt Nam cuối cùng”.

Sau xung đột biên giới Trung – Xô (03/1969), Trung Quốc và Mỹ đã đẩy nhanh hòa giải. Nixon nhận định rằng “mở con đường với Trung Quốc, có thể

lợi dụng mâu thuẫn Xô – Trung để làm suy yếu Liên Xô, gây sức ép buộc Liên Xô phải giúp Mỹ thoát khỏi hoàn cảnh khó khăn trong vấn đề Việt Nam và rút khỏi Đông Dương trong danh dự” [7, tr.334]. Mỹ hi vọng thông qua Trung Quốc để gây sức ép với Việt Nam, giảm viện trợ của Trung Quốc dành cho Việt Nam.

Sau những lần gặp và tiếp xúc, tháng 7/1971, Mỹ, Trung Quốc đã thống nhất những nội dung sẽ đưa ra tại cuộc đàm phán cấp cao giữa hai nhà nước về các vấn đề: chính sách đối với Đài Loan; Trung Quốc vào Liên hợp quốc; việc rút quân chiến đấu Mỹ ra khỏi cuộc chiến tranh Việt Nam. Sau đó, Chu Ân Lai chính thức mời Nixon sang thăm Trung Quốc; Mỹ đã hình thành các cặp đôi quan hệ Mỹ - Trung và Mỹ - Xô trong một hoàn cảnh đặc biệt.

2.2. Những cặp đôi trong “Tam giác chiến lược” năm 1972

Cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam những năm sau Hiệp định Giơ-ne-vơ đã từng bước lôi kéo cả ba nước lớn Hoa Kỳ, Liên Xô, Trung Quốc dần sâu vào cuộc chiến. Mỹ là bên xâm lược, từng bước leo thang chiến tranh, đến năm 1965 thì Mỹ đã sa lầy vào cuộc chiến và không thể dễ dàng thoát khỏi cuộc chiến tại Việt Nam nếu không sử dụng những mối quan hệ với các nước lớn có liên quan. Trong khi đó, Liên Xô và Trung Quốc có nghĩa vụ và trách nhiệm của đồng minh xã hội chủ nghĩa để giúp Việt Nam kháng chiến. Tuy Liên Xô, Trung Quốc có mâu thuẫn với nhau ngày càng sâu sắc, nhưng đồng thời lại có

quyền lợi chung khi giúp Việt Nam kháng chiến chống Mỹ.

Thực tế chiến tranh những năm 1969 – 1971 cho thấy, cách mạng ở miền Nam gặp nhiều khó khăn đang rất cần sự giúp đỡ của các nước anh em, đặc biệt là Liên Xô và Trung Quốc, để khôi phục, củng cố thực lực và thể chiến lược tiến công sau cuộc tổng tấn công Mậu Thân 1968. Để thoát khỏi tình trạng bế tắc và bị động trong quá trình chống đỡ chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh, các lực lượng vũ trang cách mạng ở miền Nam vào xuân hè năm 1972 đã mở cuộc tiến công chiến lược trên những chiến trường quan trọng.

Khi địch tin rằng Quân giải phóng miền Nam không còn khả năng đánh lớn vào các tuyến phòng ngự của chúng để chọc vào đô thị và các vùng đông dân mà chỉ có thể mở đợt hoạt động vừa trên chiến trường Tây Nguyên và đánh phá bình định ở đồng bằng, thì ngày 30/3/1972, các lực lượng vũ trang Quân giải phóng đồng loạt nổ súng tấn công vào các tuyến phòng thủ của địch ở Đường 9 – Bắc Quảng Trị, Bắc Tây Nguyên, miền Đông Nam Bộ, đồng bằng khu V và đồng bằng sông Cửu Long. Tình hình chiến trường thay đổi nhanh chóng, đặc biệt là thể chiến lược và cục diện chiến trường, đảo lại thể chiến lược khi lực lượng vũ trang Quân giải phóng trở lại thể chủ động tấn công địch khắp các mặt trận.

Tình thế chiến tranh ở miền Nam trong và sau xuân – hè 1972 đã đặt Mỹ trước một nhận thức mới về tình hình “đường hầm không lối thoát” của chiến

tranh Việt Nam và chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh. Kissinger trong Tạp chí *Những vấn đề đối ngoại* đã viết: “Việt cộng không thua có nghĩa là thắng, Mỹ không thắng có nghĩa là thua” [5, tr.171]. Để tránh tình trạng bi đát ấy, Mỹ đẩy nhanh chiến thuật ngoại giao nước lớn, thực hiện những chuyến viếng thăm Liên Xô và Trung Quốc, vừa khoét sâu mâu thuẫn Xô – Trung, vừa tìm cách hạn chế viện trợ của Xô-Trung cho Việt Nam, hòng cứu vãn cuộc chiến tranh ở Việt Nam của Mỹ.

2.2.1. Cặp đôi Mỹ - Trung Quốc

Tháng 02/1972, Nixon sang thăm Trung Quốc. Hai bên đã ra Thông cáo chung Thượng Hải, trong đó có nội dung về việc: “Nếu Trung Quốc muốn Hoa Kỳ rút quân chiến đấu ra khỏi Đài Loan thì Trung Quốc phải ép Hà Nội đi vào một giải pháp thỏa hiệp để tạo điều kiện cho Mỹ thực hiện việc rút quân khỏi cuộc chiến tranh Việt Nam trong danh dự” [7, tr.334]. Thủ tướng Chu Ân Lai đã nói: “Mỹ không được thua ở Việt Nam và không được rút khỏi Đông Nam Á” [14, tr.301]. Thế là xích lại gần với Mỹ, Trung Quốc đã phá được thế cô lập, đối trọng với Liên Xô, giải quyết những yêu cầu cấp bách cho sự phát triển của đất nước; vừa phá thế bao vây cấm vận của Mỹ, vừa giành lại vị trí chính đáng tại Liên hiệp quốc; đồng thời đặt được khuôn khổ đầu tiên cho quan hệ lâu dài giữa hai nước Mỹ - Trung Quốc, trong đó có những nguyên tắc mà Trung Quốc liên quan tới vấn đề Đài Loan.

Chuyến thăm của Mỹ tới Trung Quốc đã mở màn cho ngoại giao ba bên,

tác động nhiều chiều đến quan hệ quốc tế và quan hệ Xô-Mĩ, đặc biệt là mở ra cho Mĩ khả năng mới về chiến tranh Việt Nam. Kissinger thừa nhận trong hồi kí của mình: “Ngoài những lợi ích của ngoại giao tay ba, còn có nhiều lí lo hừng khởi, ấy là Việt Nam. Một cuộc mở đường vào Trung Quốc có thể cho phép chúng ta chấm dứt cuộc chiến tranh nhưc nhối đó” [8, tr.580]. Tháng 4/1972, Mĩ cho ném bom trở lại và thả thủy lôi phong tỏa các cảng sông, biển của miền Bắc Việt Nam; đồng thời tăng cường lực lượng và phương tiện chiến tranh, liên tiếp mở các cuộc hành quân quy mô lớn ở miền Nam Việt Nam; trên bàn đàm phán ở Paris, Mĩ đã tuyên bố hủy bỏ kế hoạch kí tắt Hiệp định dự kiến vào tháng 10/1972. Ngày 05/12/1972, Đại sứ quán Trung Quốc tại Hà Nội “bất ngờ” chuyển tới Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa bản Tuyên bố của Ngoại trưởng Kissinger: “Đàm phán đã đến lúc có hiệu quả nghiêm trọng: Bắc Việt Nam đòi Mĩ hoặc trở lại hiệp định cũ, hoặc nhận một Hiệp định xấu hơn, Mĩ không thể chấp nhận cả hai điều kiện đó. Nếu Việt Nam cứ giữ lập trường đó thì đàm phán đứt quãng và Mĩ sẽ có mọi hành động để bảo vệ nguyên tắc của mình” [15, tr.79].

2.2.2. Cặp đôi Mĩ - Liên Xô

Trong tình huống “Mĩ chơi con bài Trung Quốc” và Trung, Mĩ bắt tay nhau, thì lợi ích của Liên Xô là tranh thủ những khó khăn của Mĩ ở Việt Nam, tranh thủ những nhân nhượng của Mĩ trên vấn đề châu Âu và quan hệ tay đôi, kể cả quan

hệ kinh tế - thương mại, khoa học - kĩ thuật, để kiềm chế Trung Quốc, bằng mọi cách phá ý đồ của Trung Quốc trong việc xác lập thế hòa hoãn tay ba, khẳng định vai trò tay đôi Xô - Mĩ trong việc giải quyết các vấn đề thế giới mà trước mắt là vấn đề Việt Nam. Liên Xô thừa nhận: “Đây là một thành tích lớn trong hoạt động riêng của Nixon - Kissinger. Không những thế, nó còn mở màn cho “ngoại giao ba bên” (Mĩ - Liên Xô - Trung Quốc), chứ không còn ngoại giao song phương như trước...” [1, tr.403].

Nhằm thực hiện hóa những yêu cầu chiến lược quan trọng nêu trên, Liên Xô tăng cường vận động Việt Nam và tích cực trong các hoạt động trung gian. Tháng 4/1972, Liên Xô gợi ý Việt Nam gây sức ép buộc Mĩ phải rút quân hết trước bầu cử Tổng thống Mĩ, còn các vấn đề chính trị thì tiếp tục đấu tranh đòi giải quyết theo lập trường của ta. Nhưng thực tế là Liên Xô cũng đang muốn xích lại gần hơn với Mĩ, nhằm khẳng định vị thế của mình trên trường quốc tế, đồng thời muốn có lợi thế trong giải quyết mâu thuẫn Xô - Trung. Khi Mĩ khởi động lại quan hệ với Liên Xô (giữa năm 1972) thì Liên Xô đã kịp thời nắm lấy cơ hội một cách tích cực.

Ngày 08/5/1972, Tổng thống Mĩ Nixon tuyên bố tiến hành một bước leo thang mới, mở rộng quy mô đánh phá miền Bắc, kể cả bằng lực lượng không quân chiến lược, thả mìn cảng Hải Phòng cùng các cửa sông, lạch trên vùng biển miền Bắc Việt Nam. Ngày 20/5/1972, Tổng thống Mĩ Nixon lên đường sang Matxcova. Việc Mĩ dội bom xuống miền

Bắc Việt Nam đã gây thiệt hại cho tàu Liên Xô tại cảng Hải Phòng, nhưng Liên Xô vẫn quyết định đón Nixon tại Mátxcova. Sau đó, ngày 08/9/1972, H.Kissinger còn sang Mátxcova trước khi gặp cố vấn Lê Đức Thọ ở Paris, hi vọng thông qua Mátxcova, ép Việt Nam chấp thuận đàm phán theo những điều kiện có lợi cho Mỹ. Kissinger cho rằng: “Bằng việc để cho cuộc họp cấp cao được tiếp tục, Mátxcova đã giúp giảm bớt sự chống đối trong nước, làm cho chúng tôi được tự do hành động để bẻ gãy xương sống cuộc tiến công của Bắc Việt Nam” [6, tr.111].

2.3. Việt Nam với “Thế tam giác” chiến lược trong năm 1972

Ngay từ khi các bên trong “thế tam giác” kia đang phối hợp nhịp nhàng chính sách ngoại giao nước lớn, Đảng Lao động Việt Nam đã chỉ rõ: “Về ngoại giao, Mỹ mưu toan dùng Liên Xô, Trung Quốc để hạn chế thắng lợi của ta trên chiến trường và ép ta đi vào giải quyết sớm. Nhân việc Nixon đi Liên Xô, Mỹ dùng Liên Xô để hạn chế ta tiếp tục tấn công và buộc ta giải quyết về quân sự cho Mỹ rút, còn vấn đề chính trị để cho các bên miền Nam giải quyết với nhau. Giữa Mỹ và Liên Xô có sự mua bán và đôi chác về vấn đề Việt Nam. Không loại trừ từ nay đến khi Nixon đi Liên Xô, Kissinger lại sang Mátxcova một lần nữa (bí mật hoặc công khai) để ép Liên Xô về vấn đề Việt Nam hòng gỡ bớt khó khăn hiện nay của Mỹ. Ta cần cảnh giác với âm mưu phá hoại Hội nghị Pari và tạo ra cách giải quyết khác để giải quyết vấn đề Việt Nam, kể cả hội nghị quốc tế” [10, tr.440].

Sự hòa hoãn giữa các nước Xô – Mỹ - Trung nhằm đạt lợi ích riêng có ảnh hưởng rất lớn tới cuộc chiến tranh Việt Nam, đặc biệt là vấn đề quân sự, cụ thể là Mỹ muốn làm giảm viện trợ của Liên Xô và Trung Quốc đối với Việt Nam. Thực tế, cả Liên Xô và Trung Quốc trong các cuộc đón tiếp, đàm phán nhằm hòa hoãn với Mỹ, đều nói tới vấn đề Việt Nam; còn Mỹ trong những diễn biến ấy đều tận dụng đối thoại để Liên Xô và Trung Quốc cắt giảm viện trợ Việt Nam, thúc ép Việt Nam thỏa thuận với Mỹ trong vấn đề miền Nam Việt Nam. Nhưng Mỹ, Trung, Xô đã đạt được mục tiêu đó đến mức nào?

Chủ tịch Hồ Chí Minh trong những năm đầu kháng chiến chống Mỹ đã căn dặn các đại sứ Việt Nam đang công tác ở nước ngoài: “Khi nói chuyện với các nhà ngoại giao Liên Xô, tuyệt đối không được phát biểu gì ảnh hưởng tới Trung Quốc. Khi nói chuyện với các nhà ngoại giao Trung Quốc, cũng tuyệt đối không được phát biểu gì ảnh hưởng đến Liên Xô mà chỉ được nói những điều góp phần tăng cường đoàn kết Xô – Trung” [11, tr.221]. Đích thân Chủ tịch Hồ Chí Minh đã làm hết sức mình để ngăn ngừa và hạn chế không để cho tình trạng bất đồng Xô - Trung ngày càng xấu thêm. Người đưa ra nguyên tắc như sau: “Làm việc phải thật khôn khéo, thận trọng để Trung Quốc và Liên Xô đừng hiểu lầm nhau” [4, tr.23].

Trong thực tế kháng chiến, nhất là khi bước vào kháng chiến chống Mỹ, Việt Nam giữ vững đường lối độc lập tự chủ, đoàn kết quốc tế. Việt Nam thực thi

chính sách đoàn kết chân thành với các nước, đặc biệt là với cả hai nước Liên Xô, Trung Quốc, tôn trọng lợi ích của hai nước, cố gắng giữ thế cân bằng, không ngã về bên này chống bên kia, không “nhất biên đảo”. Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của quan hệ ngoại giao trong kháng chiến là phải tìm mọi cách thắt chặt mối quan hệ Việt – Trung – Xô để tranh thủ viện trợ của các nước cho cuộc kháng chiến chống Mỹ. Đây không chỉ là trách nhiệm của ngành ngoại giao Việt Nam, mà còn là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, mang ý nghĩa sống còn đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Việt Nam đã xác định: “Sự đoàn kết của phe xã hội chủ nghĩa chính là chỗ dựa vững chắc, là hậu phương rộng lớn, là nhân tố kiềm chế sự liều lĩnh của đế quốc Mỹ” [13, tr.91].

Bất chấp mọi sự phức tạp của tình hình, xuân hè 1972, quân và dân Việt Nam vẫn tiến hành cuộc tiến công chiến lược trên các chiến trường miền Nam, vẫn tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại của Mỹ ở miền Bắc, hậu phương vẫn tích cực chi viện sức người sức của cho tiền tuyến, vẫn giương cao ngọn cờ chính nghĩa, đoàn kết quốc tế, thắt chặt mối quan hệ giữa các nước anh em, đặc biệt là với Đảng, Chính phủ và nhân dân Liên Xô, Trung Quốc...

Năm 1972, viện trợ chung của Liên Xô cho Việt Nam có giảm, nhưng nguồn tin chính thức của Mỹ cho biết, “viện trợ vũ khí lại tăng gấp đôi năm 1972” [3; tr.182]. Viện trợ vũ khí, trang bị kỹ thuật của Trung Quốc cho Việt Nam “giai đoạn

1969 – 1972 là 761.001 tấn” [7; tr.289].

Ngày 09/10/1972, Bộ Chính trị cử đồng chí Nguyễn Duy Trinh đi Mátxcova và đồng chí Lê Thanh Nghị đi Bắc Kinh thông báo chủ trương của Việt Nam về hai vấn đề mà Việt Nam dự định sẽ trao cho Mỹ (gần cùng một lúc với việc trao cho phía Mỹ). Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô Brêgionép và Thủ tướng Trung Quốc Chu Ân Lai đều tỏ rõ sự đồng tình về chủ trương của Việt Nam dân chủ cộng hòa và đánh giá cao dự thảo hiệp định Việt Nam đưa ra, hứa sẽ quyết tâm ủng hộ nỗ lực của Việt Nam trong kí kết Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Trung Quốc vẫn thận trọng, giữ lập trường ủng hộ Việt Nam. Chủ tịch Mao Trạch Đông đã từng phát biểu sau cuộc họp với Nixon: “Hoa Kỳ phải đi một bước mới và cứ để cho con bài domino đổ. Hoa Kỳ phải rút khỏi Việt Nam. Chúng ta không vội gì về vấn đề Đài Loan vì không có chiến tranh ở Đài Loan, nhưng có chiến tranh ở Đông Dương và nhiều người đang chết ở đó” [9, tr.95]. Thủ tướng Chu Ân Lai đã trình bày quan điểm của mình trong cuộc gặp gỡ với Nixon: “Trung Quốc sẽ giải phóng Đài Loan trong một tương lai nào đó, đó là công việc nội bộ của Trung Quốc... nhưng vấn đề cấp bách nhất là Đông Dương. Lập trường của Trung Quốc là chừng nào Mỹ còn thực hiện chính sách Việt Nam hóa, Lào hóa và Campuchia hóa, và chừng nào họ tiếp tục chiến đấu thì Trung Quốc không thể gì khác hơn là tiếp tục ủng hộ” [9, tr.96]. Sau đó, ông còn nhấn mạnh: “Vấn đề Việt Nam phải

giải quyết trước, Đài Loan thuộc bước sau. Mĩ rút khỏi Việt Nam; vấn đề Việt Nam phải do chính người Việt Nam quyết định... Trung Quốc không đi tới thỏa thuận gì với Mĩ về vấn đề Việt Nam vì Trung Quốc biết Hà Nội rất độc lập, tự chủ” [9, tr.41]. Sự xích lại giữa Mĩ và Trung Quốc đã “không thay đổi được thế giới” như chính Nixon tuyên bố tại bữa tiệc Bắc Kinh.

Liên Xô cũng vẫn phải giữ vững kết quả của những cố gắng thiết lập mối quan hệ đồng minh với Việt Nam. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Còxurghin trong cuộc tiếp đại diện Việt Nam ngày 27/10/1972, đã nói: “Bộ Chính trị Liên Xô hợp nghiên cứu tuyên bố của Việt Nam và ủng hộ 100%” [9, tr.82].

Thực tế là cho dù có nhiều tính toán trong vấn đề chiến tranh Việt Nam, nhưng Trung Quốc và Liên Xô đều không muốn để mất đồng minh Việt Nam, không thể để ảnh hưởng đến quan hệ của Trung Quốc, Liên Xô với phong trào cách mạng và bạn bè của họ trên thế giới. Việt Nam đã nỗ lực góp phần làm xoa dịu mâu thuẫn Trung - Xô, đồng thời tranh thủ được viện trợ của nước ngoài cho cuộc kháng chiến chống Mĩ. Viện trợ về kinh tế, quân sự và ủng hộ về mặt chính trị của Liên Xô, Trung Quốc có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với kháng chiến của quân dân Việt Nam trong việc đánh bại chiến tranh xâm lược của Mĩ. Cho đến cuối năm 1972, thắng lợi của đánh và đàm, đặc biệt là thắng lợi của trận “Điện Biên Phủ trên không”, đã cho thấy: “Thế tam giác” không thể nắm

được chiếc chìa khóa chiến tranh trong năm bản lề 1972. Cuộc kháng chiến chống Mĩ của dân tộc Việt Nam đã phá tan những nguy hiểm của thế tam giác ấy, đưa đến thắng lợi quyết định và mở ra thế chiến lược mới cho cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi hoàn toàn vào mùa xuân 1975.

3. Kết luận

Những phân tích trên cho thấy tình hình thế giới trong đầu thập niên 70 của thế kỉ XX có nhiều biến chuyển phức tạp, đòi hỏi phải có sự khôn khéo, tinh tế để giải quyết các vấn đề đặt ra. Bằng nhãn quan chính trị nhạy bén, tư duy phân tích thời thế khoa học, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân Việt Nam vượt qua mọi khó khăn gian khổ giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác. Năm 1972, khi Mĩ tiến hành ngoại giao tay ba, hình thành tam giác chiến lược Mĩ – Trung – Xô nhằm gây ảnh hưởng để Trung Quốc và Liên Xô hạn chế viện trợ quân sự cho Việt Nam. Nhưng, với đường lối ngoại giao khéo léo, mềm dẻo, đề cao tinh thần yêu chuộng hòa bình thế giới, Đảng đã từng bước tháo gỡ những khúc mắc trong quan hệ Việt – Trung và Việt – Xô, đồng thời không ngừng vun đắp cho tình đoàn kết Trung – Xô. Việt Nam đã phá tan âm mưu của Mĩ muốn làm suy yếu hậu phương quốc tế của Việt Nam trong kháng chiến, và đã nhận được nhiều nguồn viện trợ từ Liên Xô - Trung Quốc trong tất cả các lĩnh vực, nhờ đó đã góp phần dẫn đến thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Anatôli Đôbrunhin (2001), *Đặc biệt tin cậy – vị đại sứ ở Oasinhton qua sáu đời tổng thống Mĩ*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Nguyễn Đình Bin (chủ biên) (2005), *Ngoại giao Việt Nam (1945 – 2000)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Đỗ Thanh Bình (2001), “Sự ủng hộ của Liên Xô đối với cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân Việt Nam”, *Chính sách đối ngoại của Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
4. Bộ Chính trị (12-1965; 1-1966), *Biên bản họp Bộ Chính trị*, ĐVBQ. 173, Cục Lưu trữ Trung ương Đảng.
5. Trần Bạch Đằng (2010), “Điện Biên Phủ trên không qua lăng kính 15 năm sau”, *Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước những mốc son lịch sử*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
6. G. Cônô (1991), *Giải phẫu một cuộc chiến tranh*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, tập 2.
7. Nguyễn Thị Mai Hoa (2013), *Các nước xã hội chủ nghĩa ủng hộ Việt Nam kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 – 1975)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
8. Henry Kissinger (2004), *Những năm bão táp, Cuộc chạy đua vào Nhà Trắng*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
9. Nguyễn Khắc Huỳnh (2010), *Cuộc kháng chiến chống Mĩ của Việt Nam tác động của những nhân tố quốc tế*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
10. Lưu Văn Lợi, Nguyễn Anh Vũ (1996), *Các cuộc thương lượng bí mật Lê Đức Thọ - Kítxinhgiơ tại Pari*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
11. Hồ Chí Minh (2009), *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
12. Phạm Quang Minh (2005), “Quan hệ của Việt Nam với Liên Xô và Trung Quốc trong thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước”, *Tạp chí Nghiên cứu châu Á*, số 5/ 2005, tr.69.
13. Trần Minh Trường (2005), *Hoạt động ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ năm 1954 đến 1969*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
14. Viện Lịch sử quân sự (1986), *Nghiên cứu văn kiện của Đảng về chống Mĩ cứu nước*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
15. Vụ Thông tin Báo chí, Bộ Ngoại giao (1979), *Sự thật về quan hệ Việt Nam - Trung Quốc 30 năm qua*, Nxb Sự thật, Hà Nội.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 10-7-2015; ngày phản biện đánh giá: 06-10-2015;
ngày chấp nhận đăng: 22-10-2015)